

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 24/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Vinh – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;
2. Bà Hoàng Thị Trang – Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Ea Bhók (Nguyên là cán bộ Đoàn thanh niên).

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Quang T**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/4/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Trương Văn Th, sinh năm 1981; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị S, sinh năm 1978. Hiện ông bà đang sinh sống tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trong gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. *Người bị hại:* Cháu Trần Thị Thu U, sinh ngày 23/6/2007.

Người đại diện theo pháp luật của cháu U: Bà Phan Thị L, sinh năm 1981.

Cùng cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Ngô Đình K, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số B đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Quốc V, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã uống nhiều rượu nhưng vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/11/2020, Trương Quang T (đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47T1-338.95 (xe của em trai T là ông Trương Quốc V) lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ thôn B, xã C, huyện C ra Quốc lộ H. Khi đi đến đoạn đường nhựa liên xã thuộc địa phận thôn M, xã E, huyện C thì Trung điều khiển xe mô tô đi lán sang phần đường bên trái dành cho phương tiện lưu thông ngược chiều nên đã tông vào xe đạp điện do cháu Trần Thị Thu U điều khiển đang lưu thông hướng ngược chiều từ Quốc lộ H vào thôn M, xã E, huyện C. Hậu quả, cháu U bị thương tích 76% sức khỏe và T bị thương 63% sức khỏe; xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng một số bộ phận.

Khám nghiệm hiện trường ngày 15/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc địa phận thôn M, xã E, huyện C là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 5m90, có đèn chiếu sáng công cộng vào ban đêm, không có vạch kẻ đường, cách trung tâm hiện trường về hai hướng không có biển báo hiệu đường bộ.

- Lấy hướng khám nghiệm là mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ H vào thôn M, xã E, huyện C làm chuẩn và mốc cố định là trụ điện số 124/32.

- Ghi nhận vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết

+ Vị trí số 1: Vết chà trên mặt đường nhựa, kích thước (0,3x0,1)m, chiều hướng dấu vết từ thôn M, xã E ra Quốc lộ H. Đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 2,7m và đo đến mốc cố định là 24,9m. Đo từ cuối dấu vết đến mép đường chuẩn là 2,55m và đo đến tâm vùng mảnh vỡ vị trí số 2 là 1,4m.

+ Vị trí số 2: Vùng mảnh vỡ trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng Quốc lộ H vào thôn M, xã E, dấu vết có kích thước (2,3x1,7)m. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ đến mép đường chuẩn là 1,9m và đo đến tâm dấu vết vị trí số 4 là 1,8m.

+ Vị trí số 3: Là xe mô tô biển số 47T1-338.95 nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng thôn 1, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ H. Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 4m và đo đến mốc cố định là 25,8m đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 3,3m.

+ Vị trí số 4: Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) nằm trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng Quốc lộ 27 vào thôn 1, xã Ea Bhôk, có kích thước (0,5 x 0,3)m. Đo từ đầu dấu vết màu nâu đỏ đến mép đường chuẩn là 1m và đo đến đầu dấu vết vị trí số 5 là 0,65m.

+ Vị trí số 5: Vết cày trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng Quốc lộ H vào thôn M, xã E, có kích thước (1,6 x 0,01) m. Đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 1,25m và đo đến đầu dấu vết vị trí thứ 6 là 0,6m, đo từ cuối dấu vết đến

mép đường chuẩn là 0,35m.

+ Vị trí số 6: Vết cày trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng Quốc lộ H vào thôn M, xã E, có kích thước (1,85 x 0,03) m, chiều hướng đầu vết từ thôn M, xã E ra Quốc lộ H, đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 0,7m, cuối dấu vết trùng với mép đường chuẩn.

+ Vị trí số 7: Là xe đạp điện nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa bên phải, đầu xe quay về hướng thôn M, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ H, đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,95m và đo đến tâm trục bánh sau xe vị trí số 3 là 3,45m, tâm trục bánh sau trùng với lề chuẩn.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trên mặt đường nhựa phần đường bên phải theo hướng Quốc lộ H vào thôn M, xã E, chiều vuông góc xuống mặt đường và đo đến mép đường chuẩn là 2,65m, đo đến đầu dấu vết vị trí số 1 là 0,2m, đo đến tâm trục trước xe mô tô vị trí số 3 là 2,5m, đo đến mốc cố định là 25,1m.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 15/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa Vùng T xác định: "*Định lượng Etanol (cồn) trong máu là 58,4 mmol/l*" Quy đổi theo Quyết định số: 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế, thì 55,4 mmol/l = 269,11 mg/100ml.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/TgT-TTPY ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Thị Thu U, bị: "*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 76%*".

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1231/TgT-TTP, ngày 28/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trương Quang T, bị: "*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 63%*".

* Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: "*Thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47T1-338.95 là 1.835.000 đồng. Thiệt hại xe đạp điện là 979.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 2.814.000 đồng*".

* Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô biển số kiểm soát 47T1-338.95 do ông Trương Quốc V làm chủ sở hữu và 01 xe đạp điện có số máy 22AMK4A1705001070 do bà Phan Thị L (mẹ của cháu U) là chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

01 Giấy phép lái xe số: 660163016926 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/9/2016 cho Trương Quang T.

Sau khi gây tai nạn bị cáo Trương Quang T đã bồi thường cho bị hại cháu Trần Thị Thu U số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố bị cáo Trương Quang T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/11/2020, sau khi bị cáo uống nhiều rượu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-338.95 lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ thôn B, xã C, huyện C ra Quốc lộ H, khi đi đến đường nhựa liên xã thuộc địa phận thôn M, xã E, huyện C thì bị cáo bị choáng đầu, điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dành cho xe lưu thông ngược chiều, gây ra tai nạn. Hậu quả, cháu U và bị cáo T đều bị thương nặng; xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng một số bộ phận. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Quang T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trương Quang T đã bồi thường cho bị hại cháu Trần Thị Thu U số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, việc thỏa thuận là tự nguyện, nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47T1-338.95 và xe đạp điện thì ông Trương Quốc V (là chủ sở hữu của xe mô tô) và bà Phan Thị L (chủ sở hữu của xe đạp điện) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại chiếc xe mô tô 47T1-338.95 cho ông Trương Quốc V và chiếc xe đạp điện cho bà Phan Thị L (mẹ cháu U) là các chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số: 660163016926 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/9/2016 của bị cáo Trương Quang T nên cần trả cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có ý kiến: Sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho cháu Trần Thị Thu U, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Trương Quang T là người được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 15/11/2020, bị cáo T sau khi đã uống rượu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-338.95 lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ thôn B, xã C, huyện C ra Quốc lộ H. Khi đi đến đoạn đường nhựa liên xã thuộc địa phận thôn M, xã E, huyện C thì bị cáo T điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường bên trái dành cho phương tiện lưu thông ngược chiều nên đã tông vào xe đạp điện do cháu Trần Thị Thu U điều khiển đang lưu thông hướng ngược chiều. Hậu quả, cháu U bị thương tích 76% sức khỏe và T bị thương 63% sức khỏe; xe mô tô và xe đạp điện bị hư hỏng một số bộ phận.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 8, khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây thương tích cho 01 người với tỷ lệ 76% sức khỏe. Do đó, đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“8... Điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu...

.....

11. Điều khiển xe cơ giới chạy dành đường...”.

Tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong đó trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể 61% trở lên;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...”

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm và rất nghiêm trọng cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được xe mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, xử lý kịp thời các tình huống. Bị cáo sau khi đã sử dụng rượu có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Nên khi đi đến đoạn đường vắng, bị cáo thiếu tập trung quan sát, không đi đúng làn đường, gặp xe đạp của cháu U đang lưu thông ngược chiều không giảm tốc độ đến mức tối thiểu để làm chủ phương tiện, lại điều khiển xe sang bên trái lấn sang phần đường dành cho xe chạy ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả cháu U bị thương 76%.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại, được người bị hại và đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trương Quang T đã bồi thường cho cháu Trần Thị Thu U số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay, cháu U và người đại diện hợp pháp cho cháu U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Cần công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Đối với thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47T1-338.95 của ông Trương Quốc V là chủ sở hữu và chiếc xe đạp điện do bà Phan Thị L là chủ sở hữu, ông V, bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện C đã trả: 01 chiếc xe mô tô BKS 47T1-338.95 cho ông Trương Quốc V và 01 chiếc xe đạp cho bà Phan Thị L là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Xét thấy việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số: 660163016926 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/9/2016 của bị cáo Trương Quang T nên cần trả cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong giữa bị cáo Trương Quang T với người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phan Thị L là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 47T1-338.95 cho ông Trương Quốc V và 01 chiếc xe đạp cho bà Phan Thị L (mẹ cháu U) là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số: 660163016926 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/9/2016 cho Trương Quang T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản

hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện;
- NBVQ&LIHP; NLQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn